

*Chơn Thành, ngày 11 tháng 01 năm 2023*

Số: 01/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-DS ngày 25/3/2019 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:*

- Bà Nguyễn Thị Thu T , sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ 01, khu phố 5, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Minh Q , sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Khu phố T , phường T1, thành phố Đ , tỉnh Bình Phước.

*2. Bị đơn:*

- Ông Vũ Minh M , sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Tổ 01, khu phố 5, thị phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M : Bà Lê Hoài G , sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: phường A, quận G , thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Vũ Ngọc T1, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: 18/14 Nguyễn Xuân Khoát, phường T , quận T1 , thành phố Hồ Chí Minh.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đoàn Thị Thu T , sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước

- Văn phòng Công chứng B ; Địa chỉ: thị trấn T , huyện H , tỉnh Bình Phước. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình H , sinh năm 1967 – Trưởng Văn phòng.

- Bà Hứa Thị N , sinh năm: 1951, địa chỉ cư trú: Số 18/11C - 12C Lãnh Binh Thăng, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hứa Thị L, sinh năm: 1954, địa chỉ cư trú: 349/155 Lê Đại Hành, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hứa Thị T2, sinh năm 1946, địa chỉ cư trú: Số 18/11C - 12C Lãnh Binh Thăng, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị C , sinh năm 1943; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Còn: Bà Phạm Thị X , sinh năm 1960; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước.

#### *4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập*

- Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1965, địa chỉ cư trú: số 157 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: Tổ 12, ấp Kinh 4A, Tân Hiệp A, Tân Hiệp, Kiên Giang.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về chia di sản thừa kế là thửa đất số 06, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại tổ 1, khu phố 5, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước, có diện tích 769m<sup>2</sup>, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số CM386699 (số vào sổ CS 03715) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/5/2018 mang tên hộ bà Lê Ngọc H theo sơ đồ đo đạc ngày 26/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước như sau:

- Chia giao cho bà Nguyễn Thị Thu T được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất là 263,8m<sup>2</sup> (có 160m<sup>2</sup> đất ở) thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C1, (nay là phường H , thị xã C ), tỉnh Bình Phước, có diện tích 769m<sup>2</sup>, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số CM386699 (số vào sổ CS 03715) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/5/2018 mang tên hộ bà Lê Ngọc H và tài sản trên đất gồm 01 căn nhà có diện tích 168m<sup>2</sup> xây dựng năm 2006, tài sản có giá trị: 3.984.800.000 đồng.

- Chia giao cho vợ chồng ông Vũ Minh M và bà Đoàn Thị Thu T được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất là 176,8m<sup>2</sup> (có 140 m<sup>2</sup> đất ở), thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C1, (nay là phường H , thị xã C ), tỉnh Bình Phước, có diện tích 769m<sup>2</sup>, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số CM386699 (số vào sổ CS 03715) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/5/2018 mang tên hộ bà Lê Ngọc H và tài sản trên đất gồm 01 căn nhà có diện tích 105m<sup>2</sup> xây dựng năm 2018, tài sản có giá trị: 3.128.000.000 đồng

- Chia giao cho ông Vũ Minh M được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất là 160,4m<sup>2</sup> (có 50m<sup>2</sup> đất ở), thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 94 tọa lạc

tại tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C1, (nay là phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước, có diện tích 769m<sup>2</sup>, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM386699 (số vào sổ CS 03715) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/5/2018 mang tên hộ bà Lê Ngọc H và tài sản trên đất, tài sản có giá trị: 2.072.000.000 đồng

- Chia giao cho bà Vũ Ngọc T1 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất là 163,4m<sup>2</sup> (có 50m<sup>2</sup> đất ở), thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C1, (nay là phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước, có diện tích 769m<sup>2</sup>, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM386699 (số vào sổ CS 03715) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/5/2018 mang tên hộ bà Lê Ngọc H, tài sản có giá trị: 2.072.000.000 đồng

Thống nhất điều chỉnh phần diện tích 4,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C1, (nay là phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước, có diện tích 769m<sup>2</sup>, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM386699 (số vào sổ CS 03715) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/5/2018 mang tên hộ bà Lê Ngọc H cho bà Còn được quản lý, sử dụng theo đúng hiện trạng, ranh giới hiện nay. (Theo sơ đồ đo đạc ngày 26/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước kèm theo)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất được chia giao theo quyết định này.

#### *2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu là 55.848.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp 14.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009949 ngày 22 tháng 3 năm 2019 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002615 ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Số tiền bà Nguyễn Thị Thu T còn phải nộp là: 41.548.000 đồng.

Vợ chồng ông Vũ Minh M và bà Đoàn Thị Thu T phải chịu là 47.280.000 đồng.

Ông Vũ Minh M phải chịu là 36.720.000 đồng.

Bà Vũ Ngọc T1 phải chịu là 36.720.000 đồng.

Trả lại cho bà Vũ Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011788 ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước.

*2.3. Chi phí đo đạc:* 7.686.355 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T thống nhất chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

*2.4. Chi phí thẩm định, định giá tài sản:* 3.000.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T thống nhất chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát Tx Chơn Thành;
- Chi cục Thi hành án Tx Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Thu Hà**